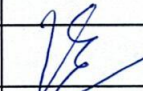
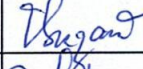
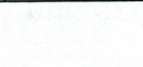


Số: 198/BC-THXN

Xuân Trường, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Nguyễn Thị Minh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2.	Nguyễn Thị Phi Yến	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3.	Phạm Thị Thu Ngân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4.	Phạm Thị Hoài	Nhân viên văn thư	Thư ký HĐ	
5.	Phạm Thị Ngọc Lan	TTCM Tổ 1	Ủy viên HĐ	
6.	Phạm Thị Thu Hằng	TTCM Tổ 2	Ủy viên HĐ	
7.	Nguyễn Thị Oanh	TTCM Tổ 3	Ủy viên HĐ	
8.	Mai Thị Thúy	TTCM Tổ 4	Ủy viên HĐ	
9.	Đỗ Thị Thuý	TTCM Tổ 5	Ủy viên HĐ	
10.	Tô Văn Anh	TTCM Tổ Bộ môn	Ủy viên HĐ	
11.	Mai Thị Thêu	TTCM Tổ Tiếng Anh	Ủy viên HĐ	
12.	Nguyễn Thị Duyên	GV Tin học	Ủy viên HĐ	
13.	Nguyễn Thị Tuyết	GV Tin học	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	8
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	8
Mở đầu	8
Tiêu chí 1.1	9
Tiêu chí 1.2	10
Tiêu chí 1.3	10
Tiêu chí 1.4	12
Tiêu chí 1.5	13
Tiêu chí 1.6	14
Tiêu chí 1.7	15
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	17
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 2.1	18
Tiêu chí 2.2	19
Tiêu chí 2.3	20
Tiêu chí 2.4	22
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	23
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	24
Phần IV. PHỤ LỤC (Danh mục minh chứng)	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm tiêu chí 1			
Tiêu chí 1.1	Đạt yêu cầu		
Tiêu chí 1.2	Đạt yêu cầu		
Tiêu chí 1.3			x
Tiêu chí 1.4			x
Tiêu chí 1.5			x
Tiêu chí 1.6			x
Tiêu chí 1.7		x	
Nhóm tiêu chí 2			
Tiêu chí 2.1	Đạt yêu cầu		
Tiêu chí 2.2	Đạt yêu cầu		
Tiêu chí 2.3			x
Tiêu chí 2.4			x

Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3



Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh /thành phố: NINH BÌNH

Xã /phường: XUÂN TRƯỜNG

Điện thoại: 0919 468 288 (Hiệu trưởng)

Email: thxuanninh.sgddt@ninhbinh.gov.vn

Website: <https://thxuanninh.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: **Mức độ 3**

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026:

- Số học sinh nhà trường:

Khối	Số học sinh	Học sinh nữ	Ghi chú
Khối 1	198	95	
Khối 2	224	100	
Khối 3	224	103	
Khối 4	208	113	
Khối 5	223	112	
Cộng	1077	523	

- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Ghi chú
				ThS	ĐH	CĐ	TC	
Hiệu trưởng	1	1			1			
Phó Hiệu trưởng	2	2			2			
Giáo viên	49	45			43	6		2 GV HĐ
Nhân viên	4	4				2	2	
Cộng	56	52			46	8	2	

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ tin học	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh	Hiệu trưởng	Tin học cơ bản	- Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Thị Phi Yến	Phó hiệu trưởng	Tin học cơ bản	- Phó chủ tịch HĐ
3	Phạm Thị Thu Ngân	Phó hiệu trưởng	Tin học cơ bản	- Phó chủ tịch HĐ
4	Phạm Thị Hoài	Nhân viên văn thư	Tin học cơ bản	- Thư ký HĐ
5	Phạm Thị Ngọc Lan	TTCM Tổ 1	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
6	Phạm Thị Thu Hằng	TTCM Tổ 2	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
7	Nguyễn Thị Oanh	TTCM Tổ 3	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
8	Mai Thị Thúy	TTCM Tổ 4	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
9	Đỗ Thị Thuý	TTCM Tổ 5	Đại học CNTT	- Ủy viên HĐ
10	Tô Văn Anh	TTCM Tổ Bộ môn	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
11	Mai Thị Thêu	TTCM Tổ Tiếng Anh	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
12	Phạm Thị Hằng	TPCM Tổ 1	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
13	Nguyễn Thị Nhàn	TPCM Tổ 2	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
14	Phạm Thuý Dung	TPCM Tổ 3	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
15	Mai Thị Thuý	TPCM Tổ 4	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
16	Ngô Thị Tâm	TPCM Tổ 5	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ
17	Nguyễn Thị Duyên	Giáo viên	Đại học CNTT	- Ủy viên HĐ
18	Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên	Đại học CNTT	- Ủy viên HĐ
19	Mai Thị Thoa	NV Thư viện-TBDH	Tin học cơ bản	- Ủy viên HĐ

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

* Phòng Tin học: 02 phòng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như bàn ghế, máy tính, Ti vi, mạng Internet, mạng LAN,...

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy tính xách tay	Cái	0
2	Máy tính bàn	Bộ	51
3	Ti vi	Cái	02
4	Bàn máy tính	Cái	16
5	Ghế HS	Cái	80
6	Bàn giáo viên	Bộ	02
7	Ghế giáo viên	Cái	02
8	Phần mềm quản lý phòng máy	Bộ	02
9	Điều hòa	Cái	04
10	Webcam phục vụ dạy trực tuyến	Cái	02

* Phòng học, phòng chức năng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy tính xách tay cho QL và GV	Cái	12
2	Máy tính bàn	Bộ	07
3	Webcam phục vụ dạy trực tuyến	Cái	35
4	Camera giám sát	Mắt	32
5	Ti vi	Cái	52
6	Điều hòa	Cái	09
7	Hệ thống âm thanh: loa, micro	Bộ	07

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Hiện nay, trường có 33 lớp với 1077 HS và 56 CB, GV, NV; trong đó có 02 GV hợp đồng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn nhiệt tình có trách nhiệm, luôn có tinh thần cầu tiến, có sự đầu tư học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng CNTT trong quản lý, dạy học và thông tin liên lạc; có phẩm chất chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương; quy chế dân chủ được phát huy, khối đoàn kết nội bộ được duy trì và ngày càng bền vững; tình hình an ninh trật tự trường học được củng cố, tăng cường.

Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, tích cực học tập và rèn luyện.

Các lực lượng xã hội, các bậc phụ huynh đã có nhìn nhận đúng đắn về giáo dục; đã đầu tư, quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập, rèn luyện và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng cho các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.

2. Mục đích TĐG

Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyên đổi số theo “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục dạy thường xuyên” được ban hành tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để đánh giá công tác chuyên đổi số của nhà trường năm học 2025-2026; Tài liệu hướng dẫn chuyên đổi số dành cho các cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT năm 2025.

Lập hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyên đổi số của

nhà trường theo lộ trình đánh giá mức độ chuyển đổi số. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chuyển đổi số nói riêng và chất lượng của nhà trường nói chung để cơ quan quản lý đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt các mức độ chuyển đổi số.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS:

+ Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT v/v ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số dành cho các cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT năm 2025.

Công văn số 1921/SGDĐT-CTHSSV ngày 01/6/2026 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Công văn số 717/UBND-VHXH ngày 03/6/2026 của UBND xã Xuân Trường về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Đã ban hành các kế hoạch và quyết định:

+ Kế hoạch số 266/KH-THXN ngày 19/9/2025 về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026;

+ Quyết định số 267/QĐ-THXN ngày 19/9/2025 về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường từ năm học 2025 - 2026;

+ Kế hoạch số 268/KH-THXN ngày 19/9/2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 269/QĐ-THXN ngày 19/9/2025 ban hành Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến đối với cán bộ, giáo viên, học sinh năm học 2025 - 2026;

Năm học 2025-2026, nhà trường xác định tập trung đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá học sinh; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số



chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số,...

3.2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường

Ban hành quyết định số 160/QĐ-THXN ngày 14/5/2026 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026, kèm theo danh sách Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ cụ thể Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số.

Xây dựng kế hoạch số 161/KH-THXN ngày 14/5/2026 về việc Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường Tiểu học năm học 2025-2026.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên và học sinh về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, tài chính. Sử dụng hiệu quả hệ thống OLM để giao bài tập hàng ngày, thiết kế đề kiểm tra và tổ chức kiểm tra, chấm bài kiểm tra trực tuyến trong các kì kiểm tra định kì trong năm học.

Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và triển khai hiệu quả Học bạ số trong nhà trường theo kế hoạch chung của ngành.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

NHÓM TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY, HỌC

*** Mở đầu**

Trường Tiểu học Xuân Ninh thực hiện nghiêm túc chuyển đổi số trong dạy, học. Trường có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, có phần mềm dạy học trực tuyến. Đội ngũ giáo viên của nhà trường tích cực thiết kế, khai thác và sử dụng học liệu số, thiết bị dạy học số hiệu quả. Nhà

trường đã tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; mua sắm các trang thiết bị hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số trong dạy, học.

Tiêu chí 1.1: Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với học trực tiếp)

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch số 268/KH-THXN ngày 19/9/2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025-2026 áp dụng theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với cơ sở giáo dục phổ thông. Nội dung kế hoạch dạy học trực tuyến triển khai thực hiện đảm các nội dung của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT. Nhà trường đã xây dựng và triển khai các hình thức dạy học trực tuyến theo kế hoạch dạy học các môn học và chỉ đạo của cấp trên khi có tình huống cần thiết xảy ra. Phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến đảm bảo an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường luôn chú trọng công tác Chuyển đổi số trong nhà trường, triển khai kịp thời bằng hệ thống kế hoạch, hướng dẫn đúng theo hướng dẫn của ngành, phù hợp với điều kiện của đơn vị; luôn huy động tối đa tất cả nguồn lực về CSVC và nhân lực để đảm bảo chất lượng công tác chuyển đổi số của đơn vị trong năm học.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp năm học 2025-2026 đảm bảo các nội dung quy định của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và bám sát vào các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND xã Xuân Trường.

Thực hiện kế hoạch với nội dung thiết thực phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nhà trường. 100% giáo viên nắm vững các kỹ năng, tiến trình dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến.

Nhà trường có Hợp đồng với nhà mạng Viettel, VNPT để triển khai kết nối mạng đến từng phòng học và phòng làm việc, có Webcam tại các phòng học đảm bảo thuận lợi cho quán trình làm việc và dạy học trực tuyến; đảm bảo cho phòng Tin học được trang bị máy tính có kết nối mạng để phục vụ việc dạy và học thực hành môn Tin học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính trang bị cho phòng Tin học của nhà trường chưa đảm bảo được 1HS/máy, ý thức của một số HS chưa cao, chưa tự giác trong quá trình học, nhiều phụ huynh chưa quan tâm và dành thời gian tìm hiểu hoạt động để chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục quan tâm các điều kiện tổ chức dạy học trực tuyến các môn học, HĐGD phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện, đặc trưng của nhà trường.

Tiếp tục bổ sung máy tính bàn cho phòng Tin học để đủ cho 1HS/máy.

5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu

Tiêu chí 1.2: Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý và dạy học trực tuyến đối với cán bộ, giáo viên, học sinh từ năm học 2025 - 2026 kèm theo Quyết định số 269/QĐ-THXN ngày 19/9/2025. Quy chế được công khai trên cổng thông tin điện tử, trên hệ thống OLM và thông báo tới toàn bộ CB, GV, NV của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến đối với cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường đảm bảo các nội dung của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và bám sát vào các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định; khai thác học liệu số (*như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...*) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống.

Nội dung quy chế còn chung chung chưa chỉ rõ cụ thể về chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến và cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên;

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;

5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu

Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến (Tối đa 30 điểm)

Mức độ 1: Dưới 10 điểm. Có triển khai hệ thống, chưa áp dụng cho toàn trường, các chức năng không đầy đủ hoặc ít khai thác. Dữ liệu sử dụng ít.

Mức độ 2: Từ 10 -20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng tương đối đầy đủ. Dữ liệu sử dụng đối với đơn vị ở mức từ trung bình trở lên.

Mức độ 3: Trên 20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng đầy đủ. Dữ liệu sử dụng hệ thống ở mức khá trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức độ 1:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Goodle Meet.

Mức độ 2:

Ngay từ năm học 2020-2021 khi dịch Covid-19 xảy ra, nhà trường đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, tổ Công nghệ thông tin nhà trường triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến như Goodle Meet, olm.vn, ... Tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên sử dụng để tổ chức dạy học.

Năm học 2025-2026, các giáo viên thường xuyên sử dụng để tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp (cho một số HS nghỉ học do cúm A, sốt vi rút,... phải nghỉ học tại nhà) để đảm bảo kịp tiến độ chương trình.

Mức độ 3:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Goodle Meet, Olm.vn....

Nhà trường có hợp đồng cung cấp giải pháp chuyển đổi số trên nền tảng OLM tại Hợp đồng số 26.09.13/KHCNGD/2025 với Công ty cổ phần khoa học và giáo dục Việt Nam (OLM);

Có hệ thống quản lý học tập trực tuyến <https://thxuanninh.olm.vn>. với các chức năng:

- Chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học;
- Chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;
- Chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ.

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng tương đối đầy đủ. Dữ liệu sử dụng đối với đơn vị ở mức từ khá trở lên.

Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong các tổ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Việc triển khai phần mềm dạy học trực tuyến chưa thể hiện rõ trên kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn.

Một số giáo viên chưa triển khai thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Từ năm học 2026 - 2026, tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn trong chuyển đổi số cho tất cả giáo viên trong nhà trường bằng các hình thức: SHCM chuyên đề, tăng cường SHCM thông qua các phần mềm Zoom, Google Meet,...

Các tổ chuyên môn đưa nội dung dạy học trực tuyến vào Kế hoạch tổ và triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm
Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp.	6
Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LCMS). Hệ thống quản lý học tập trực tuyến https://thxuanninh.olm.vn . có các chức năng: + Chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học; + Chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; + Chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.	18
Tổng điểm: 24 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.4: Số lượng học liệu được số hóa (Tối đa 10 điểm)

Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu CSGD phê duyệt)

Mức độ 1: dưới 4 điểm. Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.

Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.

Mức độ 3: trên 7 điểm. Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng CNTT chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 phù hợp với tình hình thực tiễn.

Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: Bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning, hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá lưu trữ trên hệ thống OLM <https://thxuanninh.olm.vn>.

Năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, khai thác và sử dụng học liệu số trong dạy học. Kết quả, nhà trường đã xây dựng và bổ sung được 70 học liệu số mới, gồm bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, học liệu tương tác, ngân hàng câu hỏi và các tư liệu số phục vụ dạy học, kiểm tra đánh giá trên nền tảng OLM và hệ thống dùng chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể CB,GV,NV về ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường

Học liệu dạy học sử dụng trong nhà trường đã được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, có đường Link cụ thể, được chia sẻ tới toàn bộ CB,GV,NV, rất thuận tiện cho việc lưu trữ, sử dụng, quản lý và kiểm tra.

3. Điểm yếu

Số lượng học liệu được số hóa đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên chất lượng của một số học liệu còn sơ sài, chưa phong phú, chưa thu hút.

4. Kế hoạch cải tiến

Trong năm học 2025 - 2026 và trong các năm học tiếp theo để đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, nhà trường tiếp tục đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng CNTT (*tốc độ trường truyền của wifi, các thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử trong nhà trường*) và đào tạo nhân lực chuyển đổi số.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm
Năm học 2025-2026 đến thời điểm hiện tại có 1797 học liệu được số hóa và lưu trữ trên kho học liệu tại Website của nhà trường.	10
Tổng điểm: 10 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.5: Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính (Tối đa 20 điểm)

Mức độ 1: dưới 8 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai dưới 30% các môn có điều kiện đáp ứng.

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai được 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

Mức độ 3: trên 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai trên 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

1. Mô tả hiện trạng

Có kế hoạch số 270/KH-THXN ngày 19/9/2025 về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh trên phòng máy tính năm học 2025 - 2026 (kiểm tra cuối HKI, cuối năm học các môn Tiếng Anh, Tin học lớp 1,2,3,4,5; Công nghệ lớp 3,4,5; Khoa học, LS&ĐL lớp 4,5).

Hồ sơ dữ liệu thực tế trên hệ thống phần mềm triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính (hệ thống OLM).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2025 - 2026 có nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh trên phòng máy tính.

3. Điểm yếu

Chưa có phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.

Trong năm học 2025-2026 đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ cuối HKI, cuối năm học các môn Tiếng Anh, Tin học lớp 1,2,3,4,5; Công nghệ lớp 3,4,5; Khoa học, LS&ĐL lớp 4,5 trên máy tính.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục hướng dẫn cho giáo viên tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trên trang <https://thxuanninh.olm.vn> với các môn học khác.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm
- Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2025-2026 có nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh trên phòng máy tính.	15
- Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	3
Tổng điểm: 18 - Đạt: Mức độ 2	

Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (Tối đa 20 điểm)

Mức độ 1: dưới 8 điểm.

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm.

Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

100% cán bộ, giáo viên có tài khoản trực tuyến sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến LMS để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu về: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình bồi dưỡng thường xuyên và các nội dung bồi dưỡng khác của Sở GDĐT và cơ sở giáo dục tổ chức.

52/52 = 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đã có GCN về hoàn thành Khóa học khung năng lực số cho giáo viên trên Cổng đào tạo trực tuyến theo Công văn số 825/SGDĐT-GDPT ngày 25/03/2026 của Sở GDĐT.

49/49 GV (đạt 100%) sử dụng thành thạo các tính năng trên OLM để khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý, các khóa tập huấn hàng năm của sở giáo dục.

32/49 GV (đạt 65,31%) có thể xây dựng bài giảng điện tử E-learning và học liệu số có chất lượng. Học liệu dạy học trực tuyến được các Tổ chuyên môn xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với nội dung bài học.

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, 100% cán bộ, giáo viên có tài khoản trực tuyến sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến LMS để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, đảm bảo khai thác các phần mềm hỗ trợ học tập.

3. Điểm yếu

Việc triển khai phần mềm dạy học trực tuyến chưa thể hiện rõ trên kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch của tổ/khối chuyên môn.

Một số giáo viên chưa triển khai thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT và nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn trong chuyển đổi số cho tất cả giáo viên trong nhà trường bằng các hình thức: sinh hoạt chuyên đề, tăng cường sinh hoạt chuyên môn thông qua các phần mềm Google Meet, olm.vn, ...

5. Tự đánh giá

Chỉ số	Điểm
100% cán bộ, giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng trực tuyến.	7
100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.	7
65,31% giáo viên có thể xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số.	6
Tổng điểm: 20 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học (Tối đa 20 điểm)

Mức độ 1: dưới 8 điểm.

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm.

Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ra Quyết định số 267/QĐ-THXN ngày 19/9/2025 Ban hành Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường năm học 2025 - 2026, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường để quản lý, giám sát và vận hành các phần mềm đảm bảo theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý, sử dụng (danh mục trang thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ dạy học các phòng học, các phòng chức năng; Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học,...)

Hiện tại nhà trường đang sử dụng 05 đường truyền internet có tốc độ cao (đảm bảo mỗi đường truyền phục vụ cho từ 8 đến 10 phòng học, phòng chức năng). Nhà trường hiện đang ký hợp đồng với 2 nhà viễn thông cung cấp dịch vụ internet là: Viettel và VNPT. Nhà trường hiện có 33/33 phòng học được trang bị kết nối Internet và Smart TV (đạt 100%), 02 phòng Tin học với hệ thống máy tính phục vụ giảng dạy và kiểm tra trực tuyến; hệ thống wifi phủ kín tại hai điểm trường, đáp ứng cơ bản yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

- Nhà trường có 02 phòng Tin học với tổng số 51 máy tính (bao gồm máy học sinh, máy giáo viên và máy phục vụ quản trị), đảm bảo cơ bản yêu cầu tối thiểu từ 02 học sinh/01 máy tính theo quy định. Hệ thống máy tính, thiết bị phụ trợ trong phòng có kết nối internet, mạng LAN đảm bảo cho việc dạy học môn Tin học và xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

2. Điểm mạnh

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ. Thiết bị hỗ trợ dạy học trực tuyến, camera phục vụ chuyên môn được trang bị đáp ứng nhu cầu triển khai hoạt động giáo dục.

Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, 100% CB, GV, NV có chứng chỉ Tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác chuyên sâu các nền tảng số, học liệu số và ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức hoạt động dạy học.

Một số máy tính phòng Tin học đã cũ, cấu hình thấp không đáp ứng cài đặt các phần mềm dạy học theo CTGDPT 2018. Các phòng học chưa có các thiết bị tiên tiến thông minh.

Nhà trường chưa phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực kinh tế để mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm
- 100% các phòng học đều có ti vi kết nối Internet, webcam phục vụ dạy trực tuyến, 100% giáo viên đều có máy tính để dạy học.	8
- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học	5
- Không có phòng studio (gồm MT, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, BGĐT)	0
Tổng điểm: 13 - Đạt: Mức độ 2	

KẾT LUẬN VỀ NHÓM TIÊU CHÍ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG DẠY, HỌC

1. Điểm mạnh:

Nhà trường chú trọng và tập trung cao cho công tác chuyển đổi số, triển khai kịp thời bằng hệ thống kế hoạch, quy chế đúng theo hướng dẫn của ngành, phù hợp với điều kiện của trường; luôn huy động tối đa tất cả nguồn lực về CSVN và nhân lực để đảm bảo chất lượng công tác chuyển đổi số.

Nhà trường có Hợp đồng với nhà mạng Viettel và VNPT để triển khai kết nối mạng internet đến từng phòng học, phòng chức năng và phòng làm việc, đảm bảo thuận lợi cho quá trình làm việc và dạy học trực tuyến; đảm bảo cho phòng học Tin học được trang bị máy tính có kết nối mạng để phục vụ việc dạy và học thực hành môn Tin học trong nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kiến thức khá đồng đều về CNTT và luôn đề cao, chú trọng công tác chuyển đổi số.

2. Điểm yếu:

Hệ thống máy tính trang bị cho phòng Tin học của nhà trường nhiều máy đã cũ, cấu hình thấp không đáp ứng việc thực hiện CTGDPT 2018.

Nhà trường chưa phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục hỗ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).

3. Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1			X	
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				24 điểm
Tiêu chí 1.4				10 điểm

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.5				18 điểm
Tiêu chí 1.6				20 điểm
Tiêu chí 1.7			13 điểm	
		Tổng điểm: 85 điểm, Đạt mức độ 3		

NHÓM TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ CƠ SỞ GIÁO DỤC

* Mở đầu

Trường Tiểu học Xuân Ninh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuyển đổi trong quản trị nhà trường. Nhà trường đã thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nhà trường đã triển khai hiệu quả các phần mềm quản trị nhà trường, các dịch vụ trực tuyến trong năm học.

Tiêu chí 2.1: Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai xây dựng và ban hành: Quyết định số 265/QĐ-THXN ngày 19/9/2025 v/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

2. Điểm mạnh

Các đồng chí được phân công thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đều nhiệt tình trong công tác, có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Hạ tầng trang thiết bị CNTT cần tiếp tục nâng cấp, bảo dưỡng và bổ sung.

4. Kế hoạch cải tiến

Trong năm học 2026-2027 nhà trường tiếp tục rà soát, ra quyết định kiện toàn phân công Ban chỉ đạo CNTT và CDS đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tăng cường rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị CNTT thiết thực phục vụ dạy - học

Tiếp tục tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu

Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2025-2026, nhà trường đã xây dựng và ban hành: Kế hoạch số 266/KH-THXN ngày 19/9/2025 về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

Báo cáo sơ kết HKI và cuối năm học đã có nội dung đánh giá tiến độ triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và CDS trong dạy học và quản trị nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã quán triệt chỉ đạo của các cấp về việc triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tới toàn thể CB, GV, NV.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; trong đó nhiều đồng chí có trình độ Tin học cơ bản trở lên, 02 giáo viên có bằng Đại học Công nghệ thông tin.

100% cán bộ quản lý, giáo viên (52/52 gồm 03 CBQL và 49 giáo viên) tham gia học tập và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học khung năng lực số cho giáo viên.

CB, GV, NV nhà trường tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý kiểm tra trực tuyến (hệ thống OLM) và phần mềm quản lý chất lượng, quản trị nhà trường (CSDL ngành).

Đã thực hiện thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Nhà trường đã triển khai thực hiện gửi, duyệt kế hoạch bài dạy hàng tuần trực tuyến trên hệ thống OLM.

Nhà trường đã ký hợp đồng cung cấp giải pháp chuyển đổi số phân hệ quản lý trên phần mềm vnedu của VNPT về quản lý hồ sơ, duyệt kế hoạch bài dạy và Thư viện số; ký hợp đồng Gói SVIP Cơ bản dành cho nhà trường trên trang web OLM.VN 12 tháng phục vụ cho chuyên môn và chuyển đổi số của nhà trường nền tảng OLM với Công ty Cổ phần khoa học và công nghệ giáo dục để giao bài, tổ chức kiểm tra trực tuyến trên trang <https://thxuanninh.olm.vn>.

100% CB, GV có chữ ký số trên phần mềm QLNT vnedu tiếp tục triển khai Học bạ số, học bạ điện tử và sổ điểm điện tử năm học 2025-2026 trong nhà trường theo kế hoạch chung của ngành.

3. Điểm yếu:

Hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác chuyên sâu các nền tảng số, học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến:

Tiếp tục rà soát kế hoạch, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thông minh thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu.

Tiêu chí 2.3: Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường.

Mức độ 1: dưới 20 điểm.

Mức độ 2: từ 20 -50 điểm.

Mức độ 3: trên 50 điểm.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có ban hành Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường từ năm học 2025 - 2026 kèm theo Quyết định số 267/QĐ-THXN ngày 19/9/2025. Quy chế được công khai trên cổng thông tin điện tử và thông báo tới toàn bộ cán bộ, GV, NV của nhà trường.

Nhà trường có triển khai phần mềm quản trị nhà trường như:

- Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT <https://csdl.moet.gov.vn>. và trên hệ thống phần mềm QLNT VNEDU <https://vnedu.vn/>

- Tiếp tục triển khai Học bạ số trong nhà trường theo kế hoạch chung của ngành. Quản lý học bạ điện tử, hồ sơ học sinh trên hệ thống phần mềm QLNT VNEDU <https://vnedu.vn/>

- Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV: Quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/>; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBGV <https://temis.csdl.edu.vn/>

- Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất, triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh.

- Triển khai phân hệ quản lý kế toán (tài chính, tài sản) trên Hệ thống phần mềm Misa, dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>

- Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn GV (dịch vụ hồ sơ giáo dục VNEDU-HSS) trên hệ thống phần mềm QLNT <https://vnedu.vn/>

- Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...:

Cổng TTĐT nhà trường <https://thxuanninh.ninhbinh.edu.vn/>;

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh>;

Quản lý phổ cập trên hệ thống <http://pcgd.moet.gov.vn>;

Bồi dưỡng CBQL, giáo viên <https://taphuan.cSDL.edu.vn/>

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý, quản trị; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản sử dụng thành thạo, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và chuyên môn của nhà trường.

Nhà trường đã ban hành Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường từ năm học 2025 - 2026, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường để quản lý các phần mềm trực tuyến, đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu:

Việc cập nhật thông tin trên các phần mềm đối với giáo viên vẫn còn cá nhân thực hiện cập nhật chậm so với quy định hoặc cập nhật thông tin học sinh còn thiếu.

Việc sử dụng các tính năng trong từng phân hệ ở một số phần mềm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến:

Tiếp tục quán triệt trong nhà trường thực hiện tốt các quy định trong việc sử dụng và quản lý hồ sơ điện tử đảm bảo an toàn đúng quy định.

Bộ phận tài chính thực hiện đúng thời gian việc gia hạn các phần mềm để duy trì, đảm bảo kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ tại nhà trường.

5. Tự đánh giá:

	Chỉ số	Điểm
2.3.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị nhà trường từ năm học 2025 - 2026	6
2.3.2	Phần mềm quản lý trường học VNEDU, CSDL ngành của Bộ GDĐT (Có triển khai phân hệ quản lý học sinh: quản lý hồ sơ, kết quả học tập).	6
2.3.3	Phần mềm quản lý trường học VNEDU (Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử)	10
2.3.4	Phần mềm CSDL ngành của Bộ GDĐT, PM Quản lý viên chức PM đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBGV (Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV)	6
2.3.5	Phần mềm CSDL ngành của Bộ GDĐT, PM quản lý trường học VNEDU, Phần mềm Misa (Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất)	6
2.3.6	Phần mềm CSDL ngành của Bộ GDĐT, PM quản lý trường học VNEDU (Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh)	5
2.3.7	Phần mềm kế toán Misa (Có triển khai phân hệ quản lý kế toán)	6
2.3.8	Triển khai Phân hệ quản lý Thư viện	5



Chỉ số		Điểm
2.3.9	Hệ thống OLM có phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên	5
2.3.10	Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...	5
2.3.11	Hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT, Phần mềm QLNT đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GD&ĐT, của Bộ GD&ĐT	10
Tổng điểm: 70 - Đạt: Mức độ 3		

Tiêu chí 2.4: Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến.

Mức độ 1: dưới 10 điểm.

Mức độ 2: từ 10 -18 điểm.

Mức độ 3: trên 18 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026 (trong kế hoạch có nội dung về phương thức xét tuyển hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

Nhà trường đã triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua thông qua website, fanpage, vnedu, olm.vn.

Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Từ năm học 2025-2026, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng Vietinbank tới toàn thể CMHS, HS và đã triển khai thực hiện trong năm học.

2. Điểm mạnh

Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đến phụ huynh học sinh được nhà trường triển khai hiệu quả qua các buổi họp Ban đại diện và họp CMHS.

Nhà trường đã triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt thuận lợi, nhận được sự đồng thuận của 100% phụ huynh học sinh.

3. Điểm yếu

Một bộ phận phụ huynh học sinh còn hạn chế về kỹ năng sử dụng nền tảng số và việc khai thác thường xuyên các ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường thông qua website, fanpage, VNEDU, OLM và các nền tảng số phù hợp; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ phụ huynh sử dụng hiệu quả các ứng dụng kết nối nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá

Chỉ số	Điểm
- Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	6
- Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	12
- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10
Tổng điểm: 28 - Đạt: Mức độ 3	

KẾT LUẬN VỀ NHÓM TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng công tác Chuyển đổi số trong nhà trường, triển khai kịp thời bằng hệ thống kế hoạch, hướng dẫn đúng theo hướng dẫn của ngành, phù hợp với điều kiện của đơn vị; Huy động tối đa tất cả nguồn lực về CSVC và nhân lực để đảm bảo chất lượng công tác chuyển đổi số trong nhà trường.

Các thành viên trong Ban chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nhiệt tình trong công tác, có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng, sử dụng cơ bản thành thạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Nhà trường đã triển khai tốt các phần mềm trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, đảm bảo tính chính xác linh hoạt.

2. Điểm yếu:

Hạ tầng trang thiết bị CNTT cần tiếp tục được bổ sung và nâng cấp.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa có phương tiện hiện đại để sử dụng ứng dụng OTT kết nối giữa gia đình và nhà trường.

3. Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1			x	
Tiêu chí 2.2			x	
Tiêu chí 2.3				70 điểm
Tiêu chí 2.4				28 điểm
		Tổng điểm: 98 điểm, Đạt mức độ 3		



Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá, Trường Tiểu học Xuân Ninh xác định công tác chuyển đổi số trong năm học 2025–2026 đã được triển khai tương đối đồng bộ trong cả dạy học và quản trị nhà trường. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai; tích cực ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá; từng bước hình thành môi trường giáo dục số phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Kết quả tự đánh giá cho thấy các tiêu chí cơ bản đáp ứng yêu cầu; trong đó đa số tiêu chí đạt mức độ 3, phản ánh việc triển khai chuyển đổi số của nhà trường đã có chuyển biến rõ nét trong cả dạy học và quản trị.

Từ kết quả đạt được, nhà trường tiếp tục tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực số cho đội ngũ, phát triển học liệu số dùng chung và đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước xây dựng nhà trường số trong giai đoạn tiếp theo.

Trong năm học 2026 - 2027, nhà trường tiếp tục ưu tiên đầu tư hạ tầng số, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; phát triển kho học liệu số dùng chung, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, dạy học và kiểm tra đánh giá; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí chưa đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 11/11 - Tỷ lệ 100%

Trong đó:

- + Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/11 - Tỷ lệ 36,4%
- + Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 0
- + Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 01/11 – Tỷ lệ 9,1%
- + Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 06/11 – Tỷ lệ 54,5%

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 3

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (đề b/c);
- Ban chỉ đạo UDCNTT, CDS;
- CB, GV, NV;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Minh